

Trường: Trường MN Hoa Phượng Vàng

Bộ phận: Bán trú

BẢNG CÔNG KHAI THỰC PHẨM HÀNG NGÀY

Ngày: 10/9/2025

Số học sinh: 412

phần ăn/ngày: 24.000 VNĐ

STT	Tên thực phẩm/gia vị, khác...	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền
	Gia vị				248.344
1	Muối hạt	Kg	1,00	6.000	6.000
2	Muối I ốt	Kg	0,30	6.000	1.800
3	Nước mắm	Lít	1,50	18.296	27.444
4	Đường	Kg	1,00	27.000	27.000
5	Bột ngọt 1,8 kg	Kg	0,50	122.000	61.000
6	Hạt nêm	Kg	0,40	106.000	42.400
7	Dầu ăn	Lít	1,00	50.000	50.000
8	Bột canh	Kg	0,30	22.000	6.600
9	Hành khô	Kg	0,30	87.000	26.100
	Bữa trưa				5.561.440
1	Gạo trắng	Kg	37,08	18.000	667.440
2	Thịt heo	Kg	25,00	115.000	2.875.000
3	Tôm thẻ lớn	Kg	6,00	185.000	1.110.000
4	Đậu khuôn chiên	Kg	14,00	29.000	406.000
5	Cà chua	Kg	8,00	25.000	200.000
6	Bầu	Kg	18,00	16.000	288.000
7	Hành lá	Kg	0,60	25.000	15.000
	Bữa Xế				2.113.320
1	Tim heo	Kg	7,00	255.000	1.785.000
2	Bí đỏ	Kg	6,00	16.000	96.000
3	Gạo cháo	Kg	8,24	18.000	148.320
4	Đậu xanh có vỏ	Kg	2	42.000	84.000
Cộng chi ăn trong ngày					7.923.104
Tổng chi (b)					7.923.104

Tồn đầu ngày:

0 VNĐ

Thu trong ngày:

9.888.000 VNĐ

Tổng thu (a):

9.888.000 VNĐ

Tồn cuối ngày (a-b):

1.964.896 VNĐ

Hiệu trưởng

Phụ trách bán trú

Kế Toán

Người lập bảng



Lê Thị Nguyên

Vũ Thị Thanh Thúy

Đào Thị Thúy Hằng

Nguyễn Thị Hồng Nghĩa